

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAKRÔNG
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Bản án số: 02/2020/DS-ST

Ngày: 08/9/2020

V/v “Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAKRÔNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Văn Vĩnh My**

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông **Hồ Viết Hạnh**

- Bà **Lê Thị Tuyền**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thu Hằng** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đakrông

Ngày 08 tháng 9 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 07/2020/TLST-DS ngày 20/7/2020 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/QĐXXST-DS ngày 19/8/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2020/QĐST-DS giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: - Ông **Lê Văn H**, sinh năm: 1941;

- Bà **Nguyễn Thị M**, sinh năm: 1940;

Đều trú tại: Thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Q.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị M: Ông Lê Văn H, sinh năm: 1941, trú tại: Thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Q. (Văn bản ủy quyền ngày 03/8/2020)- Có mặt.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn K**

Trú tại: Khóm K, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Q. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 20 tháng 7 năm 2020, các chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn ông Lê Văn H trình bày ý kiến:

Vào ngày 15/6/2012 (âm lịch), do tin tưởng vào mối quan hệ có từ trước với ông K, tôi (H) và vợ tôi (bà M) đã cho ông K vay số tiền 100.000.000 đồng không kỳ hạn và không lãi, để kinh doanh buôn bán. Năm 2013 chúng tôi có nhu cầu lấy lại số tiền cho vay để sử dụng, Tôi (H) đã nhiều lần đến nhà ông K yêu cầu trả số tiền đã cho vay nhưng ông K xin hẹn trả nhiều lần mà không thực hiện việc trả tiền theo cam kết.

Ngày 20/7/2020 ông H và bà M khởi kiện vụ án tại Tòa án nhân dân huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị yêu cầu giải quyết: Buộc ông Nguyễn Văn K có nghĩa vụ trả cho ông Lê Văn H và bà Nguyễn Thị M số tiền gốc đã vay là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) và không yêu cầu tiền lãi.

*Ý kiến trình bày của bị đơn:

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Đakrông đã tiến hành các trình tự, thủ tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật và tổng đạt đầy đủ cho bị đơn ông Nguyễn Văn K các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo mở phiên họp tiếp cận, giao nộp chứng cứ và hòa giải (hai lần); Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập đến phiên tòa ngày 28/8/2020; Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập đến phiên tòa ngày 08/9/2020 nhưng bị đơn- ông Nguyễn Văn K đều vắng mặt không có lý do.

Trong quá trình giải quyết vụ án ngày 28/7/2020, ông Nguyễn Văn K có văn bản trình bày ý kiến đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đakrông đình chỉ giải quyết vụ án với lý do thời hiệu khởi kiện vụ án đã hết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn ông Lê Văn H và bà Nguyễn Thị M khởi kiện vụ án “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” đối với bị đơn ông Nguyễn Văn K có địa chỉ cư trú tại khóm K, thị trấn K, huyện Đ, căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Đakrông đã tiến hành thực hiện đầy đủ các quy trình tố tụng và tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho các đương sự đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tiến hành hòa giải 02 lần nhưng bị đơn ông Nguyễn Văn K vắng mặt, mở phiên tòa lần 1 ngày 28/8/2020 ông K vắng mặt không có lý do. Phiên tòa lần 2 mở vào ngày 08/9/2020 Tòa án nhân dân huyện Đakrông áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS xét xử vắng mặt bị đơn ông Nguyễn Văn K.

[3] Về nội dung vụ án: Hội đồng xét xử thấy rằng: Việc thỏa thuận cho nhau vay tiền, giúp nhau làm ăn giữa ông H, bà M và ông K được thực hiện trên cơ sở tự nguyện, không trái đạo đức, không vi phạm điều cấm của pháp luật, các bên tham gia giao kết hợp đồng đều có đủ năng lực pháp luật dân sự. Theo thỏa thuận giữa các bên, ngày 15/6/2012 (âm lịch) ông Lê Văn H, bà Nguyễn Thị M và ông Nguyễn Văn K đã lập giấy và cho nhau vay tiền với nội dung ông H và bà M cho ông K vay số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), không kỳ

hạn, không lãi, có chữ ký xác nhận của ông Nguyễn Văn K. Năm 2013 Ông H và bà M có nhu cầu lấy lại số tiền này để sử dụng đã nhiều lần yêu cầu ông K thực hiện nghĩa vụ trả tiền vay nhưng được ông K hẹn nhiều lần mà không thực hiện việc trả nợ tiền vay. Ngày 20/7/2020 ông H và bà M khởi kiện vụ án tại Tòa án nhân dân huyện Đakrông yêu cầu buộc ông K trả số tiền gốc 100.000.000 đồng, Hội đồng xét xử thấy là có căn cứ cần chấp nhận.

Về phía bị đơn ông Nguyễn Văn K cho rằng việc ông H và bà M khởi kiện vụ án “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo giấy vay tiền đề ngày 15/6/2012 âm lịch tức là ngày 02/8/2012 dương lịch, đến ngày khởi kiện 20/7/2020 là hết thời hiệu khởi kiện, đề nghị Tòa án áp dụng các quy định pháp luật về thời hiệu để đình chỉ giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử thấy rằng ông H và bà M căn cứ vào giấy cho vay tiền nêu trên, có nội dung ông H, bà M cho ông K vay 100.000.000đ tiền, không kỳ hạn và không lãi, năm 2013 do nhu cầu sử dụng số tiền cho vay này ông H, bà M đã thông báo yêu cầu ông K trả lại số tiền 100.000.000đ đã vay, qua nhiều lần ông K hẹn và không thực hiện việc trả nợ vay. Ngày 20/7/2020 ông H và bà M căn cứ giấy vay tiền khởi kiện vụ án tại Tòa án nhân dân huyện Đakrông yêu cầu đòi lại 100.000.000đ tiền gốc đã cho ông K vay, đây là tài sản thuộc sở hữu của hai ông bà, nên căn cứ khoản 2 Điều 155 và điểm d khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự thì việc khởi kiện đòi lại tài sản thuộc sở hữu”Không áp dụng thời hiệu khởi kiện”. Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn K về đề nghị áp dụng thời hiệu khởi kiện để đình chỉ vụ án.

Cần áp dụng Điều 463, khoản 1 Điều 469 và điểm b khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự để buộc ông Nguyễn Văn K phải có nghĩa vụ trả cho ông Lê Văn H và bà Nguyễn Thị M số tiền gốc đã vay là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng).

[4] Về án phí: Buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 144, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Khoản 2 Điều 155, Điều 463, khoản 1 Điều 469 và điểm b,d khoản 1 Điều 688 của Bộ luật dân sự;

Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1) Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Văn K phải trả cho ông Lê Văn H và bà Nguyễn Thị M số tiền 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng.

2) Về án phí: Ông Nguyễn Văn K phải chịu 5.000.000 (Năm triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông H, bà M số tiền 2.500.000 đồng tiền tạm ứng án phí ông H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0000768 ngày 20/7/2020 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án, mà bên có nghĩa vụ chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền, thì phải chịu khoản tiền lãi trên số tiền chậm thi hành án, tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự.

3) Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, lên Tòa án trên một cấp để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Đakrông;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Chi cục THADS huyện Đakrông;
- Lưu hồ sơ vụ án, tập án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Văn Vĩnh My